

ĐƯỢC SỰ LƯU LY QUANG NHƯ LAI
TIÊU TRỪ TAI NẠN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán văn : A Xà Lê NHẤT HẠNH biên soạn

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Trước tịnh: Thân, Khẩu, Ý

Quy mệnh Phật, Pháp, Tăng

Kính lễ **Biến Chiếu Tôn**

Các Thánh Chúng mười phương

Nay Ta lược diễn bày

Pháp **Tiêu Tai** Bí Mật

Thế Tôn nói Pháp này

Là tối thắng bậc nhất

Mau ra khỏi sinh tử

Chóng chứng Đại Bồ Đề

Vì thuận Giới chúng sinh

Nói Pháp **Trừ Tai Nạn**

TĂNG ÍCH, KÍNH (Kính Ái), GIÁNG PHỤC

Người nữ đang mang thai

Sinh con gặp nguy hiểm

Bị bệnh tật, hoạn nạn

Thần Quỷ gây tai họa

Xây dựng Man Noa La (Maṅḍa: Đàn Trường)

Tô vẽ tượng Bản Tôn

Bốn mươi chín ngọn đèn

Cúng dường **Lưu Ly Tôn** (Vaidurya-nātha)

Ngày đêm luôn chiếu sáng

Dâng hương, hoa, quả, thực (thức ăn)

Năm màu thành phan lọng

Phóng sinh loài chim cá (sinh vật sống trên bờ hoặc sống dưới nước)

Đủ bốn mươi chín ngày

Gia trì chỉ Ngũ Sắc

Cột ở cổ người bệnh

Muốn tu Pháp như vậy

Bậc Trí trước theo Thầy

Thọ Tam Ma Gia Giới

Phát Tâm Đại Bồ Đề

Được Trì Minh, Quán Đỉnh

A Xà Lê ấn khả

Sau đó mới tu trì

Núi rừng, nơi nhân tĩnh

Bên bờ biển, ao, sông

Hoặc ngay nơi cư ngụ

Lau xoa Man Noa La

Vuông, tròn tùy ý chọn

Đặt hai bình Át Già (Ārg̃ha)
Bên dưới bảy Tôn Vị (vị trí của 7 Tôn)
Hương đốt, hoa, đèn sáng
Thức ăn uống, hương xoa (dầu thơm)
Bày bốn bên Đàn Trường
Sám Hối và **Tùy Hỷ**
Khuyến Thỉnh với **Phát Nguyện**
Hồi Hương các Công đức
Tương ứng thành Tất Địa
Thuận theo Giáo , tu tập
Pháp tắc kết Ấn Khế

Phật Bộ Tâm Mật Ấn

Định Tuệ (2 bàn tay) buộc bên trong (Nội Phộc)
Cùng duỗi thẳng hai Tuệ (2 ngón cái)



Quán Phật đầy hư không
Tụng Chân Ngôn bảy biến
Rồi bung Ấn trên đỉnh
Chân Ngôn là :
“**Án, nhĩ năng nhĩ ca, sa-phộc hạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

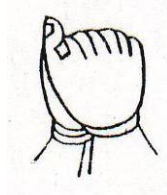
*) OM_ JINA JIK _ SVĀHĀ

Do gia trì này nên
Chư Phật đều vân tập (đến dự nhiều như mây)
Tỏa sáng chiếu Hành Nhân
Lìa Chương mau thành tựu

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ**

Tâm Ấn như Khế trước

Co luân Định (ngón cái trái) vào chưởng
Dựng luân Tuệ (ngón cái phải) thẳng đứng



Nên quán **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)
Với quyển thuộc Liên Hoa
Bên phải các Như Lai
Niệm Chân Ngôn bảy biến

Bụng Ấn bên phải đỉnh
Chân Ngôn là :
“**Ấn, a lố lực ca, sa-phộc hạ**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖭𑖮

*) OM_ AROLIK_ SVĀHĀ

Do gia trì này nên
Chúng Bồ Tát vân tập
Chung việc với Hành Nhân
Mọi mong cầu mãn túc

Tiếp kết **Kim Cương Bộ**

Tâm Ấn như Khế trước

Co luân Tuệ (ngón cái phải) vào chưởng
Dựng luân Định (ngón cái trái) thẳng đứng



Nên quán **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

Tất cả **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra)

Ở bên trái Như Lai
Niệm Chân Ngôn bảy biến
Bụng Ấn bên trái đỉnh
Chân Ngôn là :

“**Ấn, phộc nhật la địa lực ca, sa-phộc hạ**”

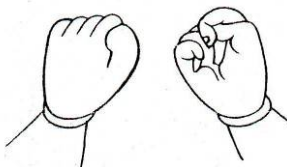
ॐ 𑖀𑖮𑖯 𑖱𑖲 𑖳𑖴 𑖵𑖶

*) OM_ VAJRA DHRK_ SVĀHĀ

Do gia trì này nên
Chúng Kim Cương vân tập
Theo BI NGUYỄN của Phật
Hộ vệ người tu hành
Ba nghiệp như Kim Cương
Kiên cố không thể hoại

Tiếp kết **Bị Giáp Ấn**

Chỉ Quán (2 tay) đều nắm quyền
Cầm Luân ngang lòng tay
Đặt Chỉ Quyền (quyền trái) nơi tim
Quán Quyền (quyền phải) án năm nơi



Trán, hai vai, tim, họng

Gia trì bụng trên đỉnh

Chân Ngôn là :

“**Ấn, bộc, nhập-phộc la, đề nha, hồng**”

ॐ ॐ: ह्रूँ ज्वाला तेजः ॐ

*) OM_BHUH JVALA TEJA _HŪM

Do Ân Chân Ngôn này
Gia trì mặc giáp nên
Các Ma chẳng lẩn bức
Mau chóng được thành tựu
Trong tất cả Phật Đỉnh
Ân này: uy đức lớn
Vừa kết Ân hộ thân
Trời Người đều kính ngưỡng
Tất cả nơi nguy hiểm
Lúc gặp các tai nạn
Thầy đều được an vui

_ Tiếp chí tâm thành khẩn
Duỗi Luân Sa Ma Tha (bàn tay trái)
Giữ Tỳ Bát Sá Na (bàn tay phải)
Ân đất niệm Chân Ngôn
Gia trì đủ bảy biển
Chuyển chốn tạp ứ này
Thành cõi Phật tịnh diệu (màu nhiệm thanh tịnh)
Chân Ngôn là :

“**Ân, bộ khiếm**”

ॐ ॐ: खं

*) OM_BHUH KHAM

Do gia trì này nên
Thành Tịnh Thổ Bản Tôn
Có Cung Điện báu lớn
Đủ mọi thứ trang nghiêm
Ở trong cung điện báu
Tưởng **Được Sư Như Lai**
Chúng Bò Tát vây quanh
Mà quán Man Noa La

_ Tiếp kết **Nghinh Thỉnh Ân**

Dùng Phật Bộ Tâm trước
Hai Luân (2 ngón cái) hướng thân mời
Niệm Chân Ngôn ba biển
Chân Ngôn là :

“**Ân, nhĩ năng nhĩ ca, ê ế duệ tứ, bà nga phộc đố sắt-ni sái dã, sa-phộc hạ**”

ॐ ॐ: ऋँ जिक्रं भगवते उष्निषाय स्वहा

*) OM_JINA JIK_EHYEHI BHAGAVATE UṢNĪṢĀYA _SVĀHĀ

Do gia trì này nên
Tất cả loài gậy chướng
Thầy đều mau chạy xa
Cung kính người tu hành

_ Tiếp hiến nước **Át Già** (Ārg̃ha)

Rải hoa mùa trên nước
Thuốc báu, hương, hạt giống
Bỏ bên trong bình nước
Nâng lên đỉnh đầu hiển



Niệm Chân Ngôn bảy biến
Tưởng rửa chân Thánh Chúng
Xung ước nguyện mong cầu
Chân Ngôn là :

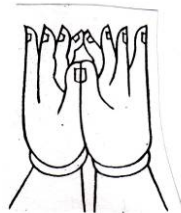
“**Năng mạc tam mãn đá một đà năm. Ân, nga nga năng, sa ma sa ma, sa-phộc hạ**”

ॐ: समं वृक्षं नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ OM GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Do hiển nước thơm nên
Lìa như được trong sạch
Sẽ được Địa Quán Đỉnh
Chứng Pháp Thân Như Lai

_Tiếp hiển **Hoa Tọa Ân**
Hoa hé nở năm đỉnh



Tưởng từ Ân tuôn ra
Tọa Liên Hoa Sư Tử
Chân Ngôn là :

“**Ân, ca ma la, tất-dựng hạ, sa-phộc hạ**”

ॐ नमो नमो नमो नमो

*) OM_ KAMALA SIMHA _ SVĀHĀ

Do Chân Ngôn , Ân này
Bản Tôn và Quyển Thuộc
Đều nhận **Bảo Liên Hoa**
Kim Cương Sư Tử Tọa

_Tiếp kết các nghi tác

Phổ Cúng Đường Đại Ân

Đan chéo các đầu ngón (Kim Cương Hợp Chương Ân)



Từ trong Ấn tuôn ra
 Đủ mọi thứ cúng dường
 Hương đốt, hoa, đèn sáng
 Hương xoa, thức ăn uống
 Mây biển loại Kỹ Nhạc
 Đài, lụa, lâu gác báu
 Các toà báu trang nghiêm
 Phan, phướng, lọng thẳng diệu
 Hiền Bình, mọi nước thơm
 Đều từ Ấn tuôn ra
 Khắp hư không Pháp Giới
 Cúng dường khắp Như Lai
 Bồ Tát và Thánh Chúng
 Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mãn đà năm. Tát phộc tha khiêm, ôn ná nga đế, sa-phả la tứ hàm, nga nga năng kiêm, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सम्यक् सुखं नमः सर्वथा काम उदगते
 स्फारा हिमाम गगनाकाम स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ SARVATHĀ KAMA UDGATE
 SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAMA _ SVĀHĀ

Liên dùng lực **ba nhóm**
 Diệu **Già Đà** (Gāthā:Kệ tụng) chân thật
 Thành Tâm niệm ba biển
 Tất cả đều thành tựu

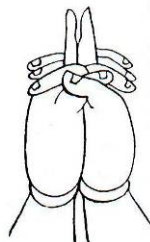
Dùng Lực Công Đức Ta

Lực Như Lai gia trì
Cùng với Lực Pháp Giới
Cúng Dường khắp mà trụ

_Tiếp kết các nghi tắc

Phật Đại Bi Hộ Ấn

Năm Đỉnh (5 ngón tay) buộc kiên cố
 Hợp dựng Đỉnh Luân Thắng (Ngón giữa)



Ấn: Tim, trán, huyệt, đỉnh
Ngang Tụ Thê chư Phật
Chân Ngôn là :

“Ấn, một đà muội đất li, phộc nhật la, lạc khát-xoa, hàm”

ॐ व ह्रीं श्रीं व ह्रीं ॐ ह्रीं ॐ

*) OM_BUDDHA MAITRI VAJRA RAKṢA MĀM

Do gia tri này nên
Tất cả nạn Ma Chướng
Và người ác hãm hại
Mau chóng khởi Tâm Từ

_Tiếp kết **Phật Nhân Ấn**

Nên dùng Tam Bồ Tra (Samputra)

Hai ngón (2 ngón trỏ) giữ lưng Quang (ngón giữa)

Giống hình con mắt cười

Có hai Luân đều giữ

Vấn lỏng giữa hai Quang (ngón giữa)



Ấn nằm nơi trên thân

Phật Mẫu thương gia hộ

Niệm **Phật Nhân Căn Bản Chân Ngôn** là :

“Năng mô bà nga phộc đồ sát ni sái dã. Ấn, lỗ lỗ sa-phổ lỗ nhập-phộc la , để
sắt xá, tất đà, lạc tả nễ, tát phộc la tha sa đà nãnh, sa-phộc hạ”

ॐ ह्रीं श्रीं व ह्रीं ॐ ह्रीं ॐ ॐ ह्रीं ॐ ह्रीं ॐ ह्रीं ॐ ह्रीं ॐ

*) NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA OM_RURU SPHURU JVALA
TIṢṬA SIDDHA LOCANI_SARVĀRTHA SĀDHANI_SVĀHĀ

Do Ấn Chân Ngôn này
Uy lực gia tri nên
Hay mãn tất cả nguyện
Trừ tất cả Bất Tường (Điều chẳng lành)
Sinh tất cả Phước Đức
Diệt tất cả tội chướng
Hay khiến các Hữu Tình
Thấy nghe được an vui

Tiếp **Xung dương tán thán**

Công Đức của Bản Tôn

Quy mệnh **Mãn Nguyệt Giới**

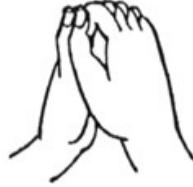
Tịnh Diệu Lưu Ly Tôn

Thuốc Pháp cứu Trời Người

Mười hai nguyện trong **Nhân**

Từ Bi Thệ rộng lớn

Nguyện cứu các Hàm Sinh
Nay con xin ca ngợi
Cúi đầu chí Tâm lễ
Kết Mật Ấn Căn Bản
Hai tay cùng cài trong
Hơi để cách cô tay
Nói xa hai, ba Thốn
Đưa Thiên Trí (2 ngón cái) qua lại



Đại Chân Ngôn ấy là :

“**Năng mô bà nga phộc đế** bội sát tứ-dạ, ngu lỗ, phệ như ly-dã, bát-la bà, la
nhạ dã, đá tha nghiệt đá dã la hạt-đế, tam miệu tam một đà dã_ đát nễ dã-tha:
Án, bội sát nhĩ-duệ, bội sát nhĩ-duệ, bội sát tứ-dã, tam ma nỗ nghiệt đế, sa-phộc
hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) NAMO BHAGAVATE BHAÏSAIJYA GURU VAIDURYA PRABHA
RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA
TADYATHĀ: OM_ BHAÏSAIJYE BHAÏSAIJYE BHAÏSAIJYA
SAMUDGATE_ SVĀHĀ

Do Bản Tôn này nên
Tụng biến số Chân Ngôn
Bảy lần đến trăm tám (108)
Xả Ấn trên đỉnh đầu
Trình bày Tâm ước nguyện
Đổi trước mặt Bản Tôn
Nguyện xót thương chiếu rọi
Trừ tai họa chết chóc

_Tiếp cầm chuỗi tràng hạt
Quấn quanh trong hai tay
Gia trì thành bảy biến
Dâng chuỗi an trên đỉnh
Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la** ngu ê duệ, nhạ bả, tam ma duệ, hồng”

ॐ वज्र गुह्य रूप समय हूं

*) OM_ VAJRA GUHYE JĀPA SAMAYE_ HŪM

Do Ấn Chân Ngôn này
Gia trì niệm tràng hạt
Bắt đầu từ MẪU CHÂU
Niệm một lần một hạt
Hết chữ cuối Chân Ngôn
Đến Mẫu Châu quay lại

Chẳng nên vượt Mẫu Châu
 Lần qua, bị vượt Pháp
 Số lớn vạn tám ngàn (18000)
 Giảm lược trăm lẻ tám (108)
 Sau khi đủ hạn số
 Lại nâng chuỗi gia trì
 Khai xung việc mong cầu
 Chí Tâm hồi thí khắp

Ấn Chú của Pháp này. Nếu các trai lành , gái Thiện gặp phải nhiều chướng ngại, bị tất cả bệnh tật, sản phụ bị tai ách lúc sinh sản... nguyện mong cầu chuyển họa thành phước và ngăn trừ bệnh nạn khó trị do Quỷ Thần gây ra. Hãy dùng chỉ Ngũ Sắc buộc thành sợi dây rồi gia trì Chú vào. Xong buộc trên cổ tay, cổ chân, eo bụng... của Bệnh Nhân. Nhưng vẫn nên thỉnh 7 Vị Tăng, xây dựng Đạo Trường, làm tượng Bản Tôn, Viết Kinh Dược Sư, hành Đạo 6 Thời, tạo 7 tầng đèn, Phướng ngũ sắc dài 49 xích (thước Tàu). Mỗi ngày chuyển Kinh 49 lần, phóng sinh 49 mạng chim cá (Sinh vật sống dưới nước hoặc ở trên bờ), ân cần cúng dường hoa trái theo từng mùa, Chú lên dây Ngũ Sắc và Phát Nguyện. Lại dùng Ấn Chú gia trì lên dây, đủ 49 biến thì kết 49 gút (1 biến kết 1 gút), lại niệm Chân Ngôn này

Gia Trì Chân Ngôn là :

“**Năng mô la đất năng đất la dạ gia. Na mô Kim Tỳ La, Hòa Tỳ La, Di Khur La, An Đà La, Ma Ni La, Tố Lam La, Nhân Đạt La, Bà gia La, Ma Huru La, Chân Trì La, Chiêu Đầu La, Tỳ Già La. Na mô tỳ xá đồ, cù lưu, tỳ lưu ly gia, bát la phả la xà dã. Đất diệt tha : Án, tỳ xá thí, tỳ xá thí, tỳ xá xà, sa ma yết đế, sa-phộc hạ**”

ॐ नमो रत्नत्रयया

*) NAMO RATNATRAYĀYA

ॐ नमो कुम्भिरा वज्र मेहिरा अन्दिरा माजिरा सन्दिरा
 इन्द्रा पजरा मकुरा सिन्दुरा कतुरा विकराला

NAMO KUMBHĪRA_VAJRA_MEHIRA_ANDIRA_MAJIRA_ŚANDIRA_
 INDRA_PAJRA_MAKURA_SINDŪRA_CATŪRA_VIKARALA

ॐ तद्यथा उं भैशज्ये भैशज्ये भैशज्ये समुदगते स्वहा

NAMO BHAIṢAIJYA-GURU VAIDURYA-PRABHA-RĀJĀYA

TADYATHĀ: OM_BHAIṢAIJYE_BHAIṢAIJYE_BHAIṢAIJYA

SAMUDGATE_SVĀHĀ

Lại lễ tán Bản Tôn
 Kết **Bản Tôn Mật Ấn**
 Niệm Chân Ngôn bảy lần
 Lại hiến nước **Át Già**
 Như trước làm cúng dường
 Thực hành **Phật Đỉnh Ấn**
 Niệm Minh Cú ba lần
 Vòng bên trái giải Giới
Phụng Tống nơi Thánh Chúng
 Như Ấn **Nghinh Thỉnh** trước
 Hướng hai Luân ra ngoài
 Tượng tượng trong hư không

Quay trở lại Tĩnh Thỏ
 Ngự trong cung điện báu
 “**Ăn, nhĩ năng nhĩ ca, nghiệt tha nghiệt tha, bà nga phộc đổ sắt nhị sái dã, sa-phộc hạ**”
 ॐ ऀगंीनंीजिीकंी गीकीकी भीगीवीतीभीगीवीते॒ उ॒ष॒ण्णि॑श॒य्या॒
 *) OM_ JINA JIK _ GACCHA GACCHA_ BHAGAVATE USÑIŞĀYA_ SVĀHĀ

Phụng Tống Bản Tôn xong
 Liền kết **Phật Tự Hộ**
Tam Muội Gia Mật Khé
 Gia trì ấn bốn nơi
 Liền kết **Phật Nhãn Ấn**
 Chân Ngôn ấn năm nơi
 Kết ba **Bộ Tâm Ấn**
 Mỗi Bản Minh ba biên
 Lại kết **Giáo Hộ Thân**
Chân Ngôn ấn năm nơi
 Lễ Phật, Pháp ,Đại Nguyện
 Tùy ý đi kinh hành

ĐƯỢC SỰ NHƯ LAI TIÊU TRỪ TAI NẠN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

ĐƯỢC SỰ LƯU LY QUANG NHƯ LAI TIÊU TRỪ NẠN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ, một Bộ do A Xà Lê **Nhất Hạnh** soạn

Chùa Đông Đại, đệ tử **Đạt Nhiên** may mắn thỉnh được cho nên ngày nay ghi khắc lại Bản đã kiểm tra bản của Khai Sơn **Tịnh Nghiêm** Hòa Thượng ở Linh Vân với mong ước dùng các cây Tử có tuổi thọ lâu dài để bày ra khắp trời khiến cho 9 nạn Hoạnh Hoành được tiêu tan trong một thời, bệnh nặng của 4 Đại được tiêu trừ trong khoảng sát na

Thời **Hương Bảo** tinh xá, năm Giáp Dần, tháng Chạp, ngày tốt
 Hoà Châu Trường Cốc Luân Hạ_ Sa Môn **Vô Đẳng** cẩn thận ghi

Hiệu chỉnh xong vào ngày 10/01/2013